



TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM (SPECIFICATION PRODUCT)
XOÀI CẮT CHUNKS ĐÔNG IQF 20mm
(IQF MANGO CHUNKS 20mm)

No.	Vi sinh (Microbiology)	Giới hạn (Tolerances)
1.	Tổng số VSV hiếu khí (Total Plate Count)	Max.100.000 CFU/g
2.	Coliforms	Max.100 CFU/g
3.	E.coli	< 10 CFU/g
4.	Staphylococcus aureus	< 10 CFU/g
5.	Salmonella	Negative/25g
6.	Nấm men (Yeast)	1.000 CFU/g
7.	Nấm mốc (Mould)	500 CFU/g
8.	Listeria monocytogenes	Negative/ 25g
No.	Chỉ tiêu (Standard)	Giới hạn (Tolerances)
2.	Giống (Variety)	Kaew
	Tổng quan (Appearance)	Đặc trưng của xoài chín (Typical of ripe mango)
3.	Mùi (Odour)	Mùi đặc trưng, tươi mới, không có mùi mốc (Typical odour, fresh, be not musty)
4.	Vị (Taste)	Vị đặc trưng, tươi mới, không có mùi lạ (Typical taste, fresh, without strange odour)
5.	Màu sắc (Color)	Màu vàng đặc trưng của sản phẩm, không lẫn màu trắng (Typical yellow color of the product, not mixed with white color)
6.	Cấu trúc (Consistency)	Cơ thịt chắc, không xơ (Firm flesh, not fiber)
7.	Thành phần (Ingredient)	100% Xoài (Mango)
8.	Độ đường (Brix)	11 ⁰ up
9.	Kích cỡ (chunks) (Size (chunks))	20mm+/- 3mm 
	Vượt cỡ (Over size)/ Dưới cỡ/ Under size	Max. 10%
8.	Khuyết điểm (Defects)	
	Còn non /chưa chín /màu trắng (Immature/unripe /white color)	Max.1%
	Miếng chín quá / overripe color	Max.5%
	Sót vỏ (Skin remainder)	Không (None)
	Hư hỏng / Biến màu (Damaged/ Discolouration) (≤ 3mm)	Max. 1 piece/1kg
	Hư hỏng / Biến màu (Damaged/ Discolouration) (> 3mm)	Không (None)
	Hình dạng không đều (xù) (> 2 mặt) (Irregular shape) (>2 sides)	Max.5%
10.	Dính cụm (Clump) (> 3 pieces)	Max 5% by weight
11.	Bể vụn (Broken)	Max.5%



TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM (SPECIFICATION PRODUCT)
XOÀI CẮT CHUNKS ĐÔNG IQF 20mm
(IQF MANGO CHUNKS 20mm)

12.	Vết sâu (Insect)	Không (None)
13.	Tạp chất gốc rau (Extraneous vegetable material) (E.V.M)	Max.2pcs/10kg
14.	Tạp chất khác (Foreign matters)(F.M)	Không (None)
15.	Nhiệt độ bảo quản (Storage temperaure)	$\leq - 18^0$ C
16.	Đóng gói (Packing)	10 kgs/carton hoặc theo yêu cầu khách hàng (or according to customer's requirement)
17.		0
18.	Chất gây dị ứng (Allergens): Thành phần không tiếp xúc và không chứa chất gây dị ứng (Ingredients do not contact with and contain allergens).	
19.	Sản phẩm không biến đổi gen (Non GMO product)	
No.	Hóa học (Chemistry)	Giới hạn (Tolerances)
1.	Dư lượng thuốc BVTV (Pesticides)	Theo quy định của nước Việt Nam và nước nhập khẩu (In accordance with regulations of Viet Nam and importing countries)

HACCP team/PCQI



Mrs. Phạm Thị Kiều Linh